TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GL
Số: 16/2018/HSST.
Ngày: 10/4/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GL

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chín – Cán bộ hưu trí.

Ông Lê Văn Do – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh GL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN C; Sinh năm: 1990, tại huyện Đ, tỉnh GL; Nơi cư trú: Thôn 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1966 và con bà Liên Thị M, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01 tiền án về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL xử phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 35/2015/HS-ST ngày 30/7/2015. Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 06/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1992.

Trú tai: Thôn 3, xã TB, huyện Đ, tỉnh GL.

Vắng mặt (Có lý do).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Đức V, sinh năm: 1985.

Trú tại: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL.

Vắng mặt (Có lý do).

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1998.

Trú tại: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL.

Vắng mặt (Có lý do).

- Bà Võ Thị H, sinh năm: 1954.

Trú tai: Thôn 3, xã TB, huyện Đ, tỉnh GL.

Vắng mặt (Có lý do).

- Bà Liên Thị M, sinh năm: 1966.

Trú tai: Thôn 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

- Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1966.

Trú tai: Thôn 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1993.

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL.

Có mặt.

*Người làm chứng:

- Anh C, sinh năm: 2000.

Trú tại: làng Đa, xã Kon Gang, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

- Chị Đoàn Thị Hồng P, sinh năm: 1993.

Trú tai: Thôn 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

- Anh Lê Văn N, sinh năm: 1995.

Trú tai: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng C: Ông K.

Trú tại: làng Đa, xã Kon Gang, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

*Người phiên dịch: Ông Jil – Cán bộ hưu trí. Có mặt.

NHẬN THẤY;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống, đi chơi ngoài xã hội tại địa phương, Đoàn Văn C có quen biết và xảy ra xích mích với Trần Văn T và Lê Văn N nên đã nhiều lần tranh cãi, thách thức nhau. Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2017, Đoàn Văn C gọi điện thoại di động cho Trần Văn T với mục đích để giải quyết mẫu thuẫn với nhau. Lúc này, sau khi uống rượu tại nhà anh Nguyễn Đức V, Trần Văn T và Lê Văn N mượn xe mô tô biển kiểm soát 81C1-12188 của anh V để chở nhau đi hát karaoke. Khi T

và N vừa đến quán The Voice thuộc thôn 3, xã TB, huyện Đ thì T nhận được điện thoại của Đoàn Văn C. Qua điện thoại, C hỏi T: *"Mày đang ở đâu",* Trần Văn T trả lời: *"Mày hỏi tao ở đâu để làm gì"*, C trả lời: *"Để giải quyết công chuyện giữa tao với mày"*. Trần Văn T hỏi lại C: *"Mày đang ở đâu"*, C trả lời: *"Mày hỏi làm gì, tao đang ở nhà, thích thì mày lên giải quyết một lần cho xong"* rồi cúp máy. Nghe điện thoại xong, Trần Văn T nghĩ rằng Đoàn Văn C đang thách thức đánh nhau nên đã kể lại cho Lê Văn N nghe và rủ N đi lên nhà đánh Đoàn Văn C thì Lê Văn N đồng ý. Do trước đó Trần Văn T có mua 04 con dao rựa và cho bạn là Nguyễn Duy T mượn nên T điều khiển xe chở N đi đến phòng trọ Nguyễn Duy T để lấy dao. Khi đến nơi, T dừng xe rồi một mình vào phòng trọ của Nguyễn Duy T hỏi: *"Mấy cái rựa hôm mày mượn tao ở đâu?".* Nguyễn Duy T chỉ tay ra phía ngoài sân và nói: *"Đó"* thì Trần Văn T không nói gì và đến góc sân lấy 04 con dao rựa rồi đi ra chỗ N đang đứng chờ. T đưa cho N 02 con dao rựa mũi nhọn, còn T cầm 02 con dao rựa mũi quắm để phía trước gacbaga xe mô tô rồi điều khiển chở N đến nhà Đoàn Văn C.

Theo lời khai của Đoàn Văn C thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2017, Đoàn Văn C cùng bố, mẹ và bạn tên là C đang ngồi xem ti vi tại phòng khách của gia đình C thì Lê Văn N đi vào nhà. N đi theo lối cửa sau (phía phòng lồi) bên hông nhà lên phòng khách rồi N đứng ngay cửa phòng ngủ kêu C ra ngoài sân để nói chuyện. Nghe N gọi, C đi xuống nhà dưới (phòng lồi) đến tủ tường lấy 01 con dao tự chế để dưới gầm tủ rồi đi ra gặp T. Lúc này, C cũng đi theo phía sau C nhưng không cầm theo đồ vật gì. Thấy C cầm dao, N có nói với C *"Mày say rồi C ơi, để khi khác nói chuyện"*. C cầm dao đi ra đến cửa bên hông nhà thì bị T cầm sẵn dao trên tay chém 01 nhát trúng vào vùng đầu nên C cầm dao chạy sang nhà em gái là Đoàn Thị Hồng P (sát bên hông nh của gia đình C) và hỏi P có chồng ở nh hay không. P trả lời chồng không có ở nhà nên C bỏ về nhà và được C cùng bố mẹ C đỡ vào bên trong. Khi vào trong nhà, phát hiện thấy T đang cầm 02 con dao rựa đứng phía trước gần cổng nhà, C liền cầm dao chạy ra để chém T. Lúc này, T vung rựa chém về phía C thì C đỡ được, đồng thời vung dao chém T 02 nhát trúng vào đầu làm T gục xuống đất. C chém tiếp nhát thứ ba thì dao của C bị tuột cán. Cùng lúc này, Lê Văn N chạy lại ôm C để can ngăn không cho C chém T nữa, rồi điều khiển xe mô tô chở T đi cấp cứu. C quay vào ngồi ở bậc thềm trước nhà một lúc rồi đi đến Trung tâm y tế huyện Đ khâu vết thương.

Tuy nhiên, theo lời khai của Lê Văn N và Trần Văn T thể hiện: Khi T chở N đi đến nhà Đoàn Văn C thì đã thấy C cầm trên tay đang 01 con dao tự chế cùng một người thanh niên trên tay cầm hung khí (Lê Văn N xác định là là một cây kim loại bằng inox) đứng ở cửa bên hông nhà. N cầm hai con dao mũi nhọn còn T cầm 02 con dao mũi quắm đi vào đứng phía trước sân nh C. T nói với C: *"C, mày muốn chơi thì ra đây, chứ mày hẹn tao đến làm gì"*. C cầm dao chạy ra và T cũng cầm dao rựa chạy vào để chém nhau. T vung dao rựa chém 01 nhát trúng vào đầu của C làm chảy máu nên N bỏ dao xuống đất chạy lại can C và T ra. N nói với C: *"Mày say rồi C ơi, bữa sau nói chuyện"* rồi đẩy C đi vào phía cửa bên hông nh. T cầm dao rựa bỏ đi ra trước cổng nh C đứng chờ N. Đoàn Văn C sau khi bị chém thì được C đưa vào trong phòng lồi. Việc C có chạy sang nhà em gái của C là Đoàn

Thị Hồng P hay không thì N và T không xác định được. Một lúc sau, C tiếp tục cầm dao chạy ra chém T đến khi T ngã gục xuống đất và cán dao của C bị tuột thì N chạy lại can ngăn C. C cũng từ trong nh chạy ra ôm C lại để can ngăn, còn N điều khiển xe mô tô chở T đi cấp cứu.

Theo lời khai của người làm chứng C thể hiện: Khi ngồi xem ti vi cùng Đoàn Văn C và bố mẹ của C tại phòng khách thì có nghe tiếng gọi:*"C ơi"* và thấy Đoàn Văn C đứng dậy, đi đến tủ đứng tại phòng khách lấy 01 con dao tự chế dưới gầm tủ rồi đi xuống phòng lồi ra phía cửa bên hông nhà. Lúc này C cũng đi theo sau nhưng không cầm theo đồ vật gì. Khi ra tới cửa nhà thì nhìn thấy N và T mỗi người cầm trên tay 02 con dao rựa đang đứng ngoài sân. Ngay lúc đó, C cầm dao tự chế, còn T cầm dao rựa chạy lại chém nhau ở phía bên hông nhà hướng đi vào cửa phòng lồi. C bị T chém trúng 01 nhát vào đầu chảy máu nên C và N chạy lại ôm C dìu vào nhà. Lúc này, C vẫn cầm dao trên tay chạy ra chém T tại vị trí gần cổng nhà gia đình C. Khi T bị chém ngã gục xuống đất thì C chạy lại ôm C can ngăn, còn N điều khiển xe mô tô chở T đi cấp cứu.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh, lấy lời khai và cho đối chất giữa các bên nhưng bị cáo, bị hại và người làm chứng đều không thay đổi lời khai. Các bên vẫn giữ nguyên lời khai như nội dung trên và cam đoan nội dung lời khai của mình là đúng. Tuy nhiên, việc giữa bị cáo và bị hại có mẫu thuẫn với nhau từ trước nên dẫn đến việc hai bên thách thức và chém nhau gây thương tích là đúng. Trần Văn T và Lê Văn N đã cùng nhau chuẩn bị hung khí là 04 con dao rựa để đi đến nhà đánh nhau với Đoàn Văn C là có thật. Khi đến nơi, Đoàn Văn C là người đã dùng dao chém Trần Văn T 02 nhát trúng vào đầu gây thương tích là đúng với thực tế về hành vi và hậu quả.

Hậu quả: Đoàn Văn C bị thương, phải điều trị tại Trung Tâm y tế huyện Đ đến ngày 07/4/2017 thì xuất viện. Trần Văn T bị thương, cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh GL đến ngày 14/4/2017 thì ra viện. Trần Văn T tiếp tục điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, T phố Hồ Chí Minh từ ngày 25/5/2017 đến ngày 29/5/2017.

Ngày 07/5/2017, Trần Văn T có đơn đề nghị giám định thương tích; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định số 60/QĐ ngày 22/6/2017 về việc giám định tổn hại sức khỏe đối với Trần Văn T. Tại Bản kết luận giám định thương tích số 161/TgTPY ngày 07/7/2017 của Trung T pháp y tỉnh GL xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T do thương tích gây nên là 34%.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh GL truy tố bị cáo Đoàn Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị:

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu nâu, loại dép xỏ ngón trên quai dép có chữ "bloren catha"; 01 đôi dép quai ngang màu đen và 01 lưỡi kiếm tự chế dài 71cm và một cán kiếm tự chế bằng kim loại dài 22cm bên ngoài quấn một lớp vải màu trắng đục.

Trả lại cho anh Trần Văn T số tiền 2.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hànhh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ công bố bản cáo trạng thì bị cáo Đoàn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an huyện Đ, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, biên bản kiểm tra hiện trường và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có sự khác nhau về diễn biến trước khi diễn ra hành vi đánh nhau giữa bị cáo Đoàn Văn C và bị hại Trần Văn T, nhưng việc giữa bị cáo C và bị hại T có mẫu thuẫn với nhau từ trước nên dẫn đến việc hai bên thách thức và chém nhau gây thương tích là đúng. Trần Văn T và Lê Văn N đã cùng nhau chuẩn bị hung khí là 04 con dao rựa để đi đến nhà đánh nhau với Đoàn Văn C là có thật. Khi đến nơi, Đoàn Văn C là người đã dùng dao chém Trần Văn T 02 nhát trúng vào đầu gây thương tích là đúng với thực tế về hành vi và hậu quả. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn C đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn C thuộc trường hợp có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết vụ án là phù hợp. Vì vậy, bị cáo Đoàn Văn C đã phạm tội "Cố ý

gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều sẽ bị nghiêm trị. Bị cáo nhận thức rõ được điều này nhưng chỉ vì một mâu thuẫn trong cuộc sống phát sinh từ lâu giữa bị cáo và bị hại, dẫn đến việc hai bên cầm hung khí lao vào đánh nhau và bị cáo Đoàn Văn C đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém 02 nhát vào vùng đầu gây thương tích cho anh Trần Văn T với tỷ lệ thương tật tổn hại đến sức khỏe là 34%. Không những vậy, bị cáo còn có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL xử phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 35/2015/HS-ST ngày 30/7/2015 chưa được xóa án tích. Trong thời gian chấp hành án bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân, sau khi ra tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Trong đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại là đã đi tới nhà bị cáo và dùng rựa chém gây thương tích cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích và đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Lê Văn N, Trần Văn T trong vụ án này đã có hành vi cố ý gây thương tích đối với Đoàn Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh GL đã khởi tố xử lý đối với Lê Văn N, Trần Văn T tại vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Duy T: Qua điều tra, Nguyễn Duy T không thừa nhận việc Trần Văn T và Lê Văn N có đến lấy 04 con dao rựa tại phòng trọ của mình để đi đánh nhau. Tuy nhiên, qua điều tra xác định việc Trần Văn T và Lê Văn N có sử dụng dao đi đánh nhau và gây thương tích đối với Đoàn Văn C thì Nguyễn Duy T hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Duy T là phù hợp.

Đối với C: Theo lời khai của Trần Văn T và Lê Văn N thì khi đến nhà Đoàn Văn C có nhìn thấy một người thanh niên (nghi ngờ là C) có cầm hung khí đứng với Đoàn Văn C trước sân nh. Tuy nhiên, qua điều tra xác định C chỉ là người can

ngăn việc đánh nhau; C không cầm hung khí và cũng không có lời nói,hành vi nào giúp sức Đoàn Văn C đánh gây thương đối với Trần Văn T, nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[5] Về dân sự: Bị cáo và gia đình và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Trong quá trình điều tra bị cáo C đã tác động gia đình nộp tạm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để bồi thường và bà Liên Thị M là mẹ của bị cáo Đoàn Văn C đã bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bị hại Trần Văn T đủ số tiền như thỏa thuận. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Trần Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị H, anh Nguyễn Đức V, chị Lê Thị T và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Liên Thị M, ông Đoàn Văn T, anh Nguyễn Duy T không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 đôi dép màu nâu, loại dép xỏ ngón trên quai dép có chữ "bloren catha"; 01 đôi dép quai ngang màu đen. Tại phiên tòa hôm nay và trong đơn xin xét xử vắng mặt không ai có yêu cầu nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 lưỡi kiếm tự chế dài 71cm và một cán kiếm tự chế bằng kim loại dài 22cm bên ngoài quấn một lớp vải màu trắng đục. Xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.000.000 đồng: Xét đây là số tiền bị cáo C tác động gia đình nộp để bồi thường cho bị hại. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại anh Trần Văn T có yêu cầu xin nhận lại số tiền trên. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận. Vì vậy cần trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại anh Trần Văn T là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn C phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn C** phạm tội "**Cố ý gây thương tích**".

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2017.

- Căn cứ: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Trả lại cho anh Trần Văn T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

+Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu nâu, loại dép xỏ ngón trên quai dép có chữ "bloren catha"; 01 đôi dép quai ngang màu đen; 01 lưỡi kiếm tự chế dài 71cm và một cán kiếm tự chế bằng kim loại dài 22cm bên ngoài quấn một lớp vải màu trắng đục.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, ngày 31 tháng 01 năm 2018.

- Căn cứ: Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn Văn C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2018) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh GL để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh GL.
- VKSND tỉnh GL.
- VKSND huyện Đ.
- CA huyện Đ.
- Bị cáo.
- Bị hại.
-Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Bùi Viết Minh Quân